

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Anh.

Bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại hội trường A-Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/HSST-QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018, các quyết định thay đổi Hội thẩm số 17/2018/QĐ-TA ngày 16 tháng 11 năm 2018 và số 19/2018/QĐ-TA ngày 27 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970 tại Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 10, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1951; có vợ Bùi Thị Hồng, sinh năm 1971; có con Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim Dung, sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 19/9/2018 đến ngày 22/9/2018), hiện đang được tại ngoại- Có mặt.

2/ Họ và tên: Huỳnh Quang T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 8, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang Đức, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1931 (đã chết); có vợ Đoàn Thị Sương, sinh năm 1975; có con Huỳnh Thị Mai, sinh năm 1996, Huỳnh Văn Vương, sinh năm 2000 và Huỳnh Quang Hiếu, sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 19/9/2018 đến ngày 22/9/2018), hiện đang được tại ngoại- Có mặt.

3/ Họ và tên: Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1986 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 10, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm 1988; có con Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 2008 và Nguyễn Bảo Ngọc, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/6/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 51/HSPT, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 19/9/2018 đến ngày 22/9/2018), hiện đang được tại ngoại- Có mặt.

4/ Họ và tên: Bùi Văn N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 10, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phẩm, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1967; chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án số 61/2014/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 19/9/2018 đến ngày 22/9/2018), hiện đang được tại ngoại- Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Thanh Hà- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19/9/2018, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T đến vườn cây cảnh của ông Trần Thanh Hà ở khu phố 8, thị trấn Đ uống trà. Tại bàn uống trà thấy có 01 bộ bài tây 52 lá nên Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xì tố. Cả ba

thống nhất luật chơi, mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cây tổ thứ nhất gọi là tiền đường, bài người nào lớn hơn thì chỉ đánh 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), các cây bài tiếp theo có thể đánh lớn hơn 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) không giới hạn tùy theo số tiền có trong tay của mỗi người. Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T đánh được 08 ván, đến khoảng 12 giờ 30 phút thì có Bùi Văn N, sinh năm 1994, trú tại: Khu phố 10, thị trấn Đ, huyện A đến cùng tham gia đánh bạc với S, L, T. Các đối tượng trên đánh bạc đến 13 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an thị trấn Đ, huyện A bắt quả tang, thu giữ tại sòng bạc (chiếu bạc): Số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 bộ bài tây 52 lá; thu giữ trong người Nguyễn Văn S 3.019.000 đồng (Ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng), 01 điện thoại di động, 01 xe máy, 01 giấy chứng minh nhân dân; thu giữ trong người Bùi Văn N 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động; thu giữ trong người Huỳnh Quang T 63.000 đồng (Sáu mươi ba nghìn đồng), 01 điện thoại di động, 01 xe máy, 01 giấy chứng minh nhân dân; thu giữ trong người Nguyễn Thanh L 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra chứng minh các tài sản gồm: 02 xe gắn máy, 02 giấy chứng minh nhân dân, 04 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T, Bùi Văn N không liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho S, L, T và N.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐL-HS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, truy tố Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T, Bùi Văn N có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung truy tố trong Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn N 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), do đây là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, do không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền đã thu giữ trong người của Nguyễn Văn S 3.019.000 đồng (Ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng), của Bùi Văn N 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và của Huỳnh Quang T 63.000 đồng (Sáu mươi ba nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với những tài liệu chứng cứ, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 19/9/2018, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T đến chơi tại vườn nhà ông Trần Thanh Hà, do thấy có bộ bài tây 52 lá nằm sẵn trên bàn uống trà, nên cả ba cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền theo hình thức đánh bài xì tố. Đến khoảng 12 giờ 30 phút thì Bùi Văn N cùng đến tham gia. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút thì bị Công an thị trấn Đ bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), cùng một số tài sản khác.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSĐL-HS ngày 25/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo gây ra làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, nếp sống văn minh của nhân dân tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi, bản thân lười lao động nên cố tình vi phạm pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để nhắc nhở, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Mặt khác, thấy rằng bị cáo Nguyễn Thanh L từng bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo Bùi Văn N từng bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng lần phạm tội này đã một phần thể hiện thái độ xem thường pháp luật, chưa thực sự cải tạo tốt để trở thành người công dân có ích cho xã hội, vì vậy các bị cáo L và N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Quang T, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo có mức độ nguy hiểm xã hội không cao, là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc xử phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết, trái lại còn tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn S và Huỳnh Quang T, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thanh L và Bùi Văn N là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo như nhận định ở trên. Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt tù các bị cáo L và N nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, phối hợp cùng gia đình giáo dục, giám sát là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Ngoài ra, áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo L và N, phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền được dùng vào việc đánh bạc, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền này. Đồng thời, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 3.019.000 đồng (Ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng) của Nguyễn Văn S; 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Bùi Văn N và 63.000 đồng (Sáu mươi ba nghìn đồng) của Huỳnh Quang T, dù không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các tài sản gồm: 02 xe gắn máy, 02 giấy chứng minh nhân dân, 04 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Quang T, Bùi Văn N không liên quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho S, L, T và N là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Trần Thanh Hà không có hành vi tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không khởi tố là đúng pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Huỳnh Quang T, Nguyễn Thanh L, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Xử phạt: Nguyễn Thanh L 07 (bảy) tháng tù; Bùi Văn N 07 (bảy) tháng tù. Nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo L và N, mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Huỳnh Quang T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền đã thu giữ trong người của Nguyễn Văn S 3.019.000 đồng (Ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng), của Bùi Văn N 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và của Huỳnh Quang T 63.000 đồng (Sáu mươi ba nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Văn S, Huỳnh Quang T, Nguyễn Thanh L, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/11/2018) để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Thanh L, Bùi Văn N).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn Đức Tài, Đức Linh, Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận